

Bản án số: 113/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 16-12-2021

V/v “ Thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lương

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tám  
2. Ông Nguyễn Văn Hải

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hiên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cố Thị A, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn giải quyết vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số 105/27/1D Ngô Đức K, Phường C, thành phố D, tỉnh V.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 99 lô 9 đường H, phường B, quận N, thành phố M.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Đình R, sinh năm 1985 (vắng mặt lần hai)

Hộ khẩu thường trú: Số 105/27/1D Ngô Đức K, Phường C, thành phố D, tỉnh V.

Địa chỉ hiện nay: Cơ sở tư vấn và Điều trị cai nghiện tỉnh V

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16-6-2021, quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn - bà Cố Thị A trình bày:*

Bà và ông R đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 437/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17-10-2019. Theo nội dung quyết định ông R được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Ngọc X, sinh ngày 03-9-2009, bà A không phải cấp dưỡng nuôi cháu X.

Thời điểm ly hôn ông R đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và Điều trị cai nghiện tỉnh V. Vì để thuận tiện cho việc ly hôn nên bà A phải đồng ý để cho ông R được quyền nuôi dưỡng cháu X.

Sau khi ly hôn, ông R phải gửi cháu X đến nhà anh trai ông R là anh Đỗ Ngọc Z nuôi dưỡng và hàng tháng bà vẫn gửi tiền cho anh trai ông nuôi dưỡng cháu X. Sau khi hết thời gian cai nghiện bắt buộc, ông đã đón cháu X về ở cùng ông. Tuy nhiên, ông không lo làm ăn chỉ lo đánh bài và nghiện ngập ma túy, chỗ ở không ổn định, không có khả năng nuôi dưỡng cháu X và không quan tâm chăm sóc cháu. Bà A muốn thăm con nhưng ông R luôn lấy cớ là ông R được quyền nuôi con để gây khó dễ cho bà.

Bà A có việc làm ổn định thu nhập 15.000.000đ/tháng, có nhà ở ổn định. Để đảm bảo cho cuộc sống của cháu X được tốt hơn, mặt khác cháu X có nguyện vọng được ở với mẹ nên bà A đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu X. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu X và không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi cháu X.

*Theo biên bản lấy lời khai của ông R trình bày:*

Ông và bà A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 437/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17-10-2019. Theo nội dung quyết định ông R được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Ngọc X, sinh ngày 03-9-2009, bà A không phải cấp dưỡng nuôi cháu X. Tại thời điểm ly hôn với bà A ông đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và Điều trị cai nghiện tỉnh V nên ông gửi cháu X cho chị gái của bà A nuôi dưỡng và bà A có gửi tiền chăm lo cho cháu. Tháng 10 năm 2019 ông R hết thời gian cai nghiện, 4 tháng sau khi ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc ông R bắt đầu đón cháu X về ở cùng ông. Sau đó ông R tái nghiện ma túy và bị Công an phường S, thành phố D bắt ngày 03-5-2021 và được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lần 2 tại Cơ sở tư vấn và Điều trị cai nghiện tỉnh V theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 158/2021/QĐ-TA ngày 15-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố D. Hiện nay cháu X đang ở với bà Cố Thị A. Bà A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu X ông R không đồng ý. Ông R vẫn giữ nguyên ý kiến được quyền nuôi dưỡng cháu X.

*Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt;*

*Đối với bị đơn ông Đỗ Đình R:* Ông Đỗ Đình R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông R vắng mặt tại phiên tòa.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố D thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Hiện nay ông R đang cai nghiện bắt buộc không thể trực tiếp nuôi dưỡng cháu X. Đồng thời cháu X có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Do vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giao cháu Đỗ Ngọc X cho bà Cố Thị A trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con bà A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Bà Cố Thị A có đơn khởi kiện “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” với ông Đỗ Đình R. Bị đơn ông Đỗ Đình R có nơi cư trú tại thành phố D nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Cố Thị A có đơn giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Đỗ Đình R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Bà Cố Thị A và ông Đỗ Đình R thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 437/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh V. Theo quyết định này, bà A và ông R thỏa thuận ông R là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Đỗ Ngọc X, sinh ngày 03-9-2009. Tuy nhiên, bà A nhận thấy điều kiện nuôi con của ông R không đảm bảo vì ông R hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và Điều trị cai nghiện tỉnh V. Hơn nữa, ông R gửi con cho anh

trao nuôi dưỡng làm ảnh hưởng tới quyền lợi của con và đã không tạo điều kiện cho bà A đến thăm con mà có hành vi cản trở việc thăm nom và chăm sóc con của bà A. Do vậy, bà A làm đơn này yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Ngọc X, sinh ngày 03-9-2009, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quyền nuôi con, chăm sóc con là quyền chung của cả cha và mẹ, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho các cháu có điều kiện tốt nhất để phát triển cả về thể chất, tinh thần và nhân cách.

Xét về điều kiện, khả năng của các bên thì thấy bà R có công việc, thu nhập ổn định, đủ khả năng về mặt vật chất để nuôi dạy con về ăn ở, học tập và sinh hoạt. Cháu X còn nhỏ đang trong quá trình học hỏi và hình thành nhân cách, đây là giai đoạn cực kỳ quan trọng vì thế cần sự quan tâm chăm sóc từ bố mẹ. Tuy nhiên cháu X giới tính là nữ nên cần được sự chăm sóc và gần gũi quan tâm của người mẹ. Hiện nay cháu X đang ở với bà A, bà xác định đủ điều kiện về kinh tế cũng như về mặt thời gian để chăm sóc con, bà A chưa lập gia đình, chỗ ở ổn định thuận lợi cho con được ăn học, giáo dục và phát triển tốt. Tại đơn trình bày nguyện vọng của con ngày 30-6-2021 cháu Đỗ Ngọc X (đã trên 07 tuổi) có nguyện vọng muốn được ở với mẹ phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông R không có nơi cư trú ổn định, không có công việc làm ổn định và hiện nay đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và Điều trị cai nghiện tỉnh V theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 158/2021/QĐ-TA ngày 15-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố D. Môi trường sống cùng người nghiện ma túy là không lành mạnh và không tốt về thể chất và tinh thần đối với cháu X. Do vậy ông R không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu X.

Từ những nhận định trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Cố Thị A đối với cháu X.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A không yêu cầu ông R cấp dưỡng cho cháu X nên không xem xét.

[4]. Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về Án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Bà Cố Thị A không phải nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 203, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 81, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,  
ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,  
giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cố Thị A đối với ông Đỗ Đình R về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

- Giao con chung là cháu Đỗ Ngọc X, sinh ngày 03-9-2009 cho bà Cố Thị A được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đỗ Ngọc X: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ông Đỗ Đình R có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của các con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Cố Thị A được nhận lại 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001124 ngày 25- 6-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lương**



